Đại Kinh Đoạn Tận Ái (Mahātaṇhāsaṅkhaya Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

38. ĐẠI KINH ĐOẠN TẬN ÁI (Mahãtanhãsankhaya Suttăỳ

396. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo tên là Sãti, con của người đánh cá, khởi lên ác tà kiến như sau: "Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khac.^ Một sô đông Tỷ-kheo nghe như sau: 64Tỷ-kheo sti, con của người đánh cá5 khởi lên ác tà kiến như sau: 'Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác.3 Rồi những Tỷ-kheo ấy đi đến chỗ Tỷ-kheo Sãti, con của người đánh cá ở, khi đến xong, liền nói với Tỷ-kheo Sãti, con của người đánh cá như sau: —Này Hiền giả Sãti, có đúng sự thật chăng, Hiền giả khởi lên ác tà kiến như sau: "The? như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giong ruổi9 luân chuyển nhưng không đổi khác"? Thật sự là vậỵ5 chư Hiền, theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác. Rồi những Tỷ-kheo ấy muốn Tỷ-kheo Săti? con của người đánh cá, từ bỏ ác tà kiến ấy, liền cật vấn, nạn vấn lý do, thảo luận: Hiền giả Sãti, chớ nói như vậy, chớ xuyên tạc Thế Tôn. Xuyên tạc Thế Tôn là không tốt. Thế Tôn không có nói như vậy. Hiền giả Sãti? Thế Tôn đã dùng nhiều pháp môn nói thức do duyên khởi; không có duyên thì thức không hiện khởi. Tỷ-kheo Sãti, con của nệười đánh cá, dù được các Tỷ-kheo ây cật vân, thảo luận, vẫn nói lên ác tà kiến ây, cứng đâu châp chặt, năm chặt tà kiên ây: -Thật sự là vậy, chư Hiền. Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác.

1 Xem M. I. 175,220,271, 339,400, 513; II. 29,157,214; III. 1,29,280; D, I. 47, 87,111,127,150,159, 161, 178, 204,211,214, 224, 235; 5. IV. 32, 103, 110, Ế77; 4 I. 113; ÍI.,16; 29, 153, 205; III. 93, 161; V. 201, 263, 347. Kinh tương đương trong bọ Trung A-hàm kỉnh là Trà-đếkỉnh (r.ól. 0026.201. 0766b28). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.304. 0086c23). 2 Đây là một Thường kiến. M. I. 130 và 326 viết vị Tỷ-kheo này tên là ,Sãti, nhưng không phải là yị Đạ văn Sãti trùng tụng Jãtaka. Tỷ-kheo Sãti hiêu lâm răng các uân khác có thê dừng, chỉ có thức là chuyên tiêp từ đời này qua đơi kia và thưc không do duyên (paccaya) cũng sinh khởi.

397. Vì các Tỷ-kheo ấy khônẹ thể làm cho Tỷ-kheo Sãti, con người đánh cá5 từ bỏ ác tà kiến ấy, nên các vị ay đến chỗ Thê Tôn ở; khi đến xong, đảnh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuông một bên5 những Tỷ-kheo ây bạch Thế Tôn: -Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Sãti, con của người đánh cá, khởi lên ác tà kiến như sau: "Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác." Bạch Thế Tôn, chúng con nghe: "Tỷ-kheo Sãti, con của người đánh cá khởi lên ác tà kiên như sau: 'Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giong ruôi, luân chuyên nhimg không đoi kh^c.s Bạch Thế Tôn, rồi chúng con đi đến chỗ Tỷ-kheo

Sãti? con của người đánh cá ở, khi đến xong, liên nói với Tỷ-kheo Sãti5 con của người đánh cá: "Này Hiền giả Sãti? có đúng sư thật chăng, Hiền giả khởi lên ác tà kiến như sau: 'Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giong ruổi5 luân chuyển nhưng không đổi khác?" Bạch Thế Tôn, khi nghe nói vậy, Tỷ-kheo Sãti, con của người đánh cá, nói với chúng con như sau: "That sự là vậy? chư Hiền. Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giong ruổi, luân chuyển nhimg không đoi khác." Bạch Thê Tôn, chung con muôn khiên Tỷ-kheo sti, con của người đánh cá, từ bỏ ác tà kiến ấy, liền cật vấn, nạn vấn lý do, thảo luận: "Hiền giả Sãti chớ có nói như vậy. Chớ có xuyên tạc Thế Tôn. Xuyên tạc The Tôn là không tot. The Tôn không có nói như vậy. Hiền giả Sãti, Thế Tôn đã dùng nhiêu pháp môn nói thức do duyên khởi; không có duyên thì thức không hielkh&i." Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Sãti9 con của người đánh cá, dầu cho được chúng con cật vấn, nạn vấn lý do5 thảo luận, vẫn nói lên ác tà kiến ẩy, cứng dầu, chấp chặt, nắm chặt tà kiến ấy: - Thật sự là vậy9 theo như tôi hiểu, Ị)háp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác. Bạch Thế Tôn, vì chúnệ con không thể làm cho Tỷ-kheo Sãti, con của người đánh cá, từ bỏ ác tà kiên ấy, nên chúng con đến hỏi Thế Tôn ý nghĩa này. 398. Rồi Thế Tôn cho gọi một Tỷ-kheo khác: -Này Tỷ-kheo9 hãy đi và nhân danh Ta, gọi Tỷ-kheo Sãti5 con của người đánh cá: "Hiền giả Sãti, bậc Đạo sư gọi Hiền giả.9' -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, đến chỗ Tỷ-kheo Sãti, con của người đánh cá; sau khi đến, liền nói với Tỷ-kheo Sãti, con của người đánh cá: —Hiền giả Sãti, bậc Đạo sư gọi Hiền giả.

38. ĐẠI KINH ĐOẠN TẬN ÁI 285

-Thưa vâng, Hiền giả. Tỷ-kheo Sãti, con của người đánh cá? đáp lời Tỷ-kheo ấy, đi đến chỗ Thế Ton ở; sau khi đen, đảnh le The Ton roi ngôi xuong một bên. Thê Tôn nói với Tỷ-kheo Sâti, con của người đánh cá, đang ngôi một bên: -Này Sãti; có thật chăng, ông khởi lên ác tà kiến như sau: "The? như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác" Thật sự là vậy, bạch Thế Tôn. Theo như con hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng thì thức này giong ruổi, luân chuyển nhưng không đổi khác. -Này Sãti, thế nào là thức ấy? - Bạch Thế Tôn, chính thức ấy nói3 cảm thọ, thọ lãnh chỗ này, chỗ kia, kết quả các hành động thiện ác.4 Này kẻ mê mờ kia, vì ai mà ông lại hiểu pháp Ta thuyết giảng như vậy? Này kẻ mê mờ kia, có phải chăng, Ta đã dùng nhiêu pháp môn nói là thức do duyên khởi,5 không có duyên thì thức không hiện khởi? Và này kẻ mê mờ kia, không những ông xuyên tạc Ta, vì ông đã tự chấp thủ sai lạc, ông còn tự phá hoại6 ông và tạo nên nhiều tổn đức. Này kẻ mê mờ kia, và như vậy sẽ đưa đến bất hạnh và đau khổ lâu dài cho ông. 399. Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: -Chư Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Tỷ-kheo Sãti, con của người đánh cá, có thể khởi lên tia lửa sáng gì trong Pháp và Luật này không? -Bạch Thế Tôn? làm sao có thể có được, không thể được, bạch Thế Tôn. Được nghe nói vậy, Tỷ-kheo Sãti, con của người đánh cá? im lặng, hổ ngươi, thụt vai, cúi đầu, lo âu, câm miệng. Rồi Thế Tôn sau khi biết được Tỷ- kheo sti, con của người đánh cá? đang im lặng, hổ ngươi, thụt vai, cúi đầu? lo âu, câm miệng, bèn nói với Tỷ-kheo Sãti, con của người đánh cá: Này kẻ mê mờ kia, người ta sẽ biết ông qua ác tà kiến của chính ông. Ở đây, Ta sẽ hỏi các Tỷ-kheo. Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: —Chư Tỷ-kheo, các ông có hiểu pháp Ta thuyết giảng

giống như Tỷ-kheo Sâti5 con của người đánh cá này, không những đã xuyên tạc Ta vì đã tự chấp thủ sai lạc mà còn tự phá hoại mình và tạo nên nhiêu tôn đức? Bạch Thế Tôn, không. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã dùng nhiều pháp môn nói thức do duyên khởi? không có duyên thì thức không hiện khởi.

3 Vado đồng nghĩa với Vade (PED). Xem MA. 552; MA. II. 305 viếtvadati.

4 M.l. 8.

5 M.l. 191. 6 MI. 134.

-Lành thay, chư Tỷ-kheo! Lành thay, chư Tỷ-kheo! Các ông hiểu pháp Ta thuyết giảng như vậy! Chư Tỷ-kheo, Ta đã dùng nhiều pháp môn nói thức do duyên khởi, không có duyên thì thức không hiện khởi. Nhưng Tỷ-kheo Sãti, con của người đánh cá? không những xuyên tạc Ta vì đã tự chấp thủ sai lạc, còn tự phá hoại mình và tạo nên nhiều ton đức, và như vậy sẽ đưa đến bất hạnh và đau khổ lâu dài cho kẻ mê mờ ấy. 400. Này các Tỷ-kheo, do duyên mà thức sanh, và thức ấy có tên tùy theo duyên ây. Do duyên mat và các săc9 thức sanh, và thức ây có tên là nhãn thức. Do duyên tai và các tiếng, thức sanh, và thức ây có tên là nhĩ thức. Do duyên mũi và các hương, thức sanh, và thức ấy có tên là tỷ thức. Do duyên lưỡi và các vị, thức sanh, và thức ấy có tên là thiệt thức. Do duyên thân và các xúc, thức sanh, và thức ấy có tên là thân thức. Do duyên ý và các pháp, thức sanh, và thức ấy có tên là ý thức. Này các Tỷ-kheo, do duyên nào lửa sanh và lửa ấy có tên tùy theo duyên ấy: Duyên củi, lửa sanh, lửa ấy gọi là lửa củi. Duyên vỏ gỗ bào, lửa sanh, lửa ấy gọi là lửa vỏ bào. Duyên cỏ? lửa sanh, lửa ấy gọi là lửa cỏ. Duyên phân bò? lửa sanh, lửa ây gọi là lửa phân bò. Duyên trấu, lửa sanh, lửa ấy gọi là lửa trâu. Duyên đống rác, lửa sanh, lửa ây gọi là lửa đông rác. Cũn^ vậy, này các Tỷ-kheo? do duyên, thức sanh, và thức ây có tên tùy theo duyên ây. Do duyên mắt và các sắc, thức sanh, và thức ấy có tên là nhãn thức. Do duyên tai và các tiếng, thức sanh; và thức ấy có tên là nhĩ thức. Do duyên mũi và các hương, thức sanh, và thức ây có tên là tỷ thức. Do duyên lưỡi và các vị? thức sanh, và thức ấy có tên là thiệt thức. Do duyên thân và các xúc, thức sanh, và thức ấy có tên là thân thức. Do duyên ý và các pháp, thức sanh, và thức ấy có tên là ý thức. 401. Này các Tỷ-kheo, các ông có thấy sanh vật này không? -Bạch Thế Tôn, có thấy. Này các Tỷ-kheo9 các ông có thây sự tác thành sanh vật do món ăn ây không? - Bạch Thế T6n, có thấy. Này các Tỷ-kheo? các ông có thấy, do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sanh vật ấy cũng bị đoạn diệt không? -Bạch Thế Tôn, có thấy. Này các Tỷ-kheo, vì do dự nên nghi hoặc sanh: "Sanh vật này có thể không có mặt?y - Bạch Thế Tôn, có vậy. Này các Tỷ-kheo? vì do dự nên nghi hoặc sanh: "Sịt tác thành của món ăn ấy có thể có hay khong?^ - Bạch Thế Tôn, có vậy. Này các Tỷ-kheo? vì do dự nên nghi hoặc sanh: "Do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sanh vật ay có thể bị đoạn diệt hay không bị đoạn diet?"

Bạch Thế Tôn? có vậy.

Này các Tỷ-kheo, nếu thấy như thật với chánh trí tuệ thì sự nghi ngờ này được trừ diệt: "Sanh vật này có thể không có mặt.^, -Bạch Thế Tôn, có vậy. Này các Tỷ-kheo, nếu thấy như thật với chánh trí tuệ thì sự nghi ngờ này được trừ diệt: "Sụ* tác thành của món ăn ấy có thể có hay không?^ Bạch Thế Tôn, có vậy.

Này các Tỷ-kheo, nêu thây như thật với chánh trí tuệ thì sự nghi ngờ này được trừ diệt: “Do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sanh vật ấy có thể bị đoạn diệt hay không bị đoạn diet?" - Bạch Thế Tôn? có vậy. Này các Tỷ-kheo9 "sanh vật này có mặt” [đối với vấn đề này]5 ở đây, các ông có phải không có nghi hoặc không? Bạch Thế Tôn, có vậy.

-Này các Tỷ-kheo, í6sự tác thành của món ăn ấy” [đối với vấn đề này]9 ở đây, các ông có phải không có nghi hoặc không? - Bạch Thế Tôn, có vậy. Này các Tụ-kheo? 'do sự đoạn diệt các món ăn ấy, sanh vật ấy có thể bị đoạn diet" [đối với vấn đề này], ở dây, các ông có phải không có nghi hoặc không? Bạch Thế Tôn, có vậy.

Này các Tỷ-kheo? "sanh vật này có maf9 [đối với vấn đề này]9 có phải các ông khéo thấy như thật với chánh trí tuệ không? - Bạch Thế Tôn? €Ó vậy. Này các Tỷ-kheo, "sụ* hiện hữu của sanh vật ấy là do các món ăn ấy tác thanh”... có phải các ông khéo thấy như thật với chánh trí tuệ không? - Bạch Thế Tôn, có vậy. Này các Tỷ-kheo, "do sự đoạn diệt các món ăn ây, sanh vật ây có thê bị đoạn diet" [đối với vấn đề này], có phải các ông khéo thấy như thật với chánh trí tuệ không? -BạchThế Tôn, có vậy. Này các Tỷ-kheo, đối với tri kiến này được thanh tịnh như vậy5 được làm cho trong sáng như vậy? nếu các ông chấp trước, iấy làm hãnh diện, truy cầu, xem là của minh, thì này các Tỷ-kheo, các ông có thể hiểu ví dụ chiếc bè,7 nói pháp được giảng dạy là để vượt qua, không phải để nắm lấy?

7ML 134.

-Bạch Thế Tôn, không. -Nhưng này các Tỷ-kheo, đối với tri kiến này được thanh tịnh như vậy, được làm cho trong sáng như vậy5 nếu các ông không chấp trước, không lấy làm hãnh diện5 không truy cầu, không xem là của minh, thì này các Tỷ-kheo? các ông có thể hiểu ví dụ chiếc bè5 nói pháp được giảng dạy là để vượt qua, không phải để nắm lấy? -Bạch Thế Tôn, có. 402. Này các Tỷ-kheo, có bôn món ăn giúp cho an trú các loài hữu tình đã sanh hay phò trợ các loài hữu tình sẽ sanh. The nào là bốn? Thứ nhất là đoàn thực hoặc thô hoặc tế, thứ hai là xúc thực, thứ ba là tư niệm thực và thứ tư là thức thực. Và này các Tỷ-kheo5 bốn món ăn này5 lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân?8 Bốn món ăn này lấy ái làm nhân duyên, lấy ái làm tập kh&i, lấy ái làm sanh chủng, lấy ái làm nguyên nhân. Này các Tỷ-kheo, ái này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Ái lấy thọ làm nhân duyên, lấy thọ làm tập khởi, lấy thọ làm sanh chủng, lấy thọ làm nguyên nhân. Này các Tỷ-kheo, thọ này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Thọ lấy xúc làm nhân duyên, lấy xúc làm tập khởi, lấy xúc làm sanh chủng, lấy xúc làm nguyên nhân. Này các Tỷ-kheo9 xúc này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng,

lấy gì làm nguyên nhân? Xúc lấy sáu nhập làm nhân duyên5 lấy sáu nhập làm tập khởi, lấy sáu nhập làm sanh chủng, lấy sáu nhập làm nguyên nhân. Này các Tỷ-kheo, sáu nhập này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Sáu nhập lấy danh sắc làm nhân duyên, lấy danh sắc làm tập khởi, lấy danh sắc làm sanh chủng, lấy danh sắc làm nguyên nhân. Này các Tỷ-kheo? danh sắc này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Danh sắc lấy thức làm nhân duyên, lấy thức làm tập khởi, lấy thức làm sanh chủng, lấy thức làm nguyên nhân. Này các Tỷ-kheo, thức này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Thức lấy hành làm nhân duyên, lấy hành làm tập khởi, lấy hành làm sanh chủng, lấy hành làm nguyên nhân. Này các Tỷ-kheo? các hành này lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh chủng, lấy gì làm nguyên nhân? Các hành lấy vô minh làm nhân duyên, lấy vô minh làm tập khởi, lấy vô minh làm sanh chủng, lấy vô minh làm nguyên nhân. Như vậy, này các Tỷ-kheo, vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc? xúc duyên thọ, thọ duyên ái? ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già, chết, sàu5 bi, khổ, ưu, não được hiện hữu. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này.

8 M.l. 67.

38. ĐẠI KINH ĐOẠN TẬN ÁI 289

403. Trước đã nói: "Sanh duyên già, chết [do duyên sanh nên già, chết hiện kh&i].” Này các Tỷ-kheo? sanh duyên già? chết có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? -Bạch Thế Tôn, sanh duyên gi chết. Như vậy đối với chúng con? [nghĩa] ở đây là vậy: Sanh duyên già, chêt. —Trước đã nói: “Hữu duyên sanh." Này các Tỷ-kheo, hữu duyên sanh có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? —Bạch Thế Tôn? hữu duyên sanh. Như vậy? đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Hữu duyên sanh. -Trước đã nói: “Thiỉ duyên hNày các Tỷ-kheo, thủ duyên hữu có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? Bạch Thế Tôn? thủ duyên hữu. Như vậy đối với chúng con9 [nghĩa] ở đây là vậy: Thủ duyên hữu. Trước đã nói: “Ai duyên thủ.^, Này các Tỷ-kheo? ái duyên thủ có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? Bạch Thế Tôn, ái duyên thủ. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Ái duyên thủ. Trước đã nói: "Thọ duyên ảiy Này các Tỷ-kheo, thọ duyên ái có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? -Bạch Thế Tôn? thọ duyên ái. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Thọ duyên ái. Trước đã nói: UXÚC duyên tho.59 Này các Tỷ-kheo? xúc duyên thọ có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? -Bạch Thế Tôn, xúc duyên thọ. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Xúc duyên thọ. Trước đã nói: uSáu nhập duyên XÚC.” Nay các Tỷ-kheo? sáu nhập duyên xúc có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? Bạch Thế Tôn, sáu nhập duyên xúc. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Sáu nhập duyên xúc. Trước đã nói: "Danh sắc duyên sáu nhập." Này các Tỷ-kheo, danh sắc duyên sáu nhập có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? —Bạch Thế Tôn, danh sắc duyên sáu nhập. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Danh sắc duyên sáu nhập. -Trước đã nói: “Thức duyên danh sắc.” Này các Tỷ-kheo5 thức duyên danh sắc có phải

không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? —Bạch Thế Tôn, thức duyên danh sắc. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Thức duyên danh sắc.

Trước đã nói: "Hành duyên thức Này các Tỷ-kheo, hành duyên thức có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? Bạch Thế Tôn, hành duyên thức. Như vậy, đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Hành duyên thức. Trước đã n6i: "V6 minh duyên hành/5 Này các Tỷ-kheo? vô minh duyên hành có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? Bạch Thế Tôn, vô minh duyên hành. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Vô minh duyên hành. 404. Lành thay, này các Tỷ-kheo! Các ông nói như vậy và Ta cũng nói như vậy: "Cái này có nên cái kia c6, cái này sanh nên cái kia sanh", như vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc, xúc duyên thọ? thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già9 chết, sầu, bi, khổ, ưu, não cùng sanh khởi. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do vô minh đoạn diet, xả ly một cách hoàn toàn nên các hành diệt; do các hành diệt nên thức diệt; do thức diệt nên danh sắc diệt; do danh sắc diệt nên sáu nhập diệt; do sáu nhập diệt nên xúc diệt; do xúc diệt nên thọ diệt; do thọ diệt nên ái diệt; do ái diệt nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già, chêt, sâu, bi, khô, ưu, não đêu diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. 405. Trước đã nói: "Do sanh diệt nên già, chết diet." Này các Tỷ-kheo, do sanh diệt nên già, chết diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? Bạch Thế Tôn? do sanh diệt nên già, chết diệt. Như vậy đối với chúng con5 [nghĩa] ở đây là vậy: Do sanh diệt nên già9 chết diệt. Trước đã nói: “Do hữu diệt nên sanh diệt.^, Này các Tỷ-kheo, do hữu diệt nên sanh diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? Bạch Thế T6n, do hữu diệt nên sanh diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do hữu diệt nên sanh diệt. Trước đã nói: “Do thủ diệt nên hữu diet." Này các Tỷ-kheo, do thủ diệt nên hữu diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? Bạch Thế Tôn? do thủ diệt nên hữu diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do thủ diệt nên hữu diệt. -Trước đã nói: “Do ái diệt nên thủ diệt.,^ Nàỵ các Tỷ-kheo, do ái diệt nên thủ diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? Bạch Thế Tôn, do ái diệt nên thủ diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do ái diệt nên thủ diệt. Trước đã nói: "Do thọ diệt nên ái diet.” Nàỵ các Tỷ-kheo, do thọ diệt nên ái diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào?

Bạch Thế Tôn, do thọ diệt nên ái diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do thọ diệt nên ái diệt. Trước đã nói: “Do xúc diệt nên thọ diet.” Này các Tỷ-kheo, do xúc diệt nên thọ diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? Bạch Thế Tôn, do xúc diệt nên thọ diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ơ đây là vậy: Do xúc diệt nên thọ diệt. Trước đã nói: “Do sáu nhập diệt nên xúc diet.” Này các Tỵ-kheo, do sáu nhập diệt nên xúc diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? Bạch Thế Tôn? do sáu nhập diệt nên xúc diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do sáu nhập diệt nên xúc diệt. Trước đã nói: “Do danh sắc diệt nên sáu nhập diet."

Này các Tỷ-kheo? do danh sắc diệt nên sáu nhập diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? Bạch Thế Tôn, do danh sắc diệt nên sáu nhập diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do danh sắc diệt nên sáu nhập diệt. Trước đã nói: "Do thức diệt nên danh sắc diet." Này các Tỷ-kheo, do thức diệt nên danh sắc diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? Bạch Thế Tôn, do thức diệt nên danh sắc diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do thức diệt nên danh sắc diệt. Trước đã nói: “Do hành diệt nên thức diet." Này các Tỷ-kheo, do hành diệt nên thức diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? Bạch Thế Tôn? do hành diệt nên thức diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do hành diệt nên thức diệt. Trước đã nói: “Do vô minh diệt nên hành diệt.55 Này các Tỷ-kheo? do vô minh diệt nên hành diệt có phải không? Hay ở đây [nghĩa] như thế nào? Bạch Thế Tôn5 do vô minh diệt nên hành diệt. Như vậy đối với chúng con, [nghĩa] ở đây là vậy: Do vô minh diệt nên hành diệt. 406. Lành thay, này các Tỷ-kheo! Các ông nói như vậy và Ta cũng nói như vậy: "Cái này không có nên cái kia không c6, cái này diệt nên cái kia diet”, như vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên sáu nhập diet, sáu nhập diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diet, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên già, chêt, sâu? bi, khô, ưu, não diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. 407. Này các Tỷ-kheo, các ông biết như vậy5 thấy như vậy, có còn chạy theo thời quá khứ, và suy nghĩ: "Ta có mặt trong thời quá khứ hay không có mặt trong thời quá khứ? Ta có mặt trong thời quá khứ như thế nào? Ta có mặt trong thời quá khứ, hình vóc như thế nào? Trước kia ta là gì và ta có mặt như thế nào trong thời quá khứ?”

-Thưa không, bạch Thế Tôn. —Này các Tỷ-kheo, các ông biêt như vậy, thây như vậy, có còn chạy theo thời vị lai, và suy nghi: "Ta sẽ có mặt trong thời vị lai9 hay ta sẽ không có mặt trong thời vị lai? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai như thế nào? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai, hình vóc như thê nào? Vị lai ta là gì và ta sẽ có mặt như thê nào trong thời vị lai?” - Thưa không, bạch Thế Tôn. Này các Tỷ-kheo, các ông biêt như vậy? thây như vậy, các ông có nghi ngờ gì về mình trong thời hiện tại: "Ta có mặt hay ta không có mặt? Ta có mặt như thế nào? Ta có mặt, hình vóc như thế nào? Hữu tình này từ đâu đến? Và rồi nó sẽ đi dâu?" -Thưa không, bạch Thế Tôn. Này các Tỷ-kheo? các ông biêt như vậy5 thây như vậy? các ông có nói như sau: uBậc Đạo sư không quá nặng nề10 đối với chúng ta. Chúng ta nói vì chúng ta tôn trọng bậc Đạo su"? -Thưa không? bạch Thế Tôn. -Này các Tỷ-kheo, các ông biết như vậy, thấy như vậy? các ông có nói như sau: 6íMột Sa-môn nói với chúng tôi như vậy, các Sa-môn khác cũng nói như vậy5 và còn chúng tôi không có nói như vay"? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Này các Tỷ-kheo, các ông biêt như vậy, thây như vậy, các ông có tìm một vị Đạo sư khác không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. -Này các Tỷ-kheo? các ông biêt như vậy? thây như vậy, các ông có trở lui lại các giới cấm, tế tự đàn tràng1112 của các tục tử Sa-môn, Bà-la-môn [và nghĩ rằng] chúng là căn bản không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. -Này các Tỷ-kheo? có phải các ông chỉ nói những gì các ông tự biết, tự thấy, 12 tự ý thức được? - Thưa vâng? bạch Thế Tôn. Lành thay, này các Tỷ-kheo! Này các Tỷ-kheo5 các ông đã được Ta giới thiệu Chánh pháp,

pháp này thiết thực hiện tại9 không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự thân giác hiêu. Này các Tỷ- kheo, pháp này thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả

9 MI. 8.

10 MA. II. 309 viết rằng garu ở đây nghĩa là bhãrika, nặng nề, gánh nặng, chịu đựng một cách miễn cưỡng.

11 Vatakotũhalamangala.

12 Với con mắt trí tuệ. Xem MA. II. 309.

năng hướng thượng, được người trí tự thân giác hiểu. Tất cả những gì đã nói là do duyên này mà nói. 408. Này các Tỷ-kheo? có ba sự hòa hợp mà một bào thai thành hình:13 Ở đây, cha mẹ có giao hợp và người mẹ không trong thời có thể thụ thai, và hương ấm (gandhabba) không hiện tiền? như vậy bào thai không thể thành hình, ơ dây, cha và mẹ có giao hợp, và người mẹ trong thời có thể thụ thai, nhưng hương ấm14 không hiện tiền? như vậy bào thai không thể thành hình. Và này các Tỷ-kheo5 khi nào cha mẹ có giao hợp, và người mẹ trong thời kỳ có thể thụ thai, và hương ấm có hiện tiền; có ba sự hòa hợp như vậy thì bào thai mới thành hình. Rồi này các Tỷ-kheo, người mẹ trong chín hay mười tháng mang bào thai ấy với sự lo âu lớn đối với gánh nặng ấy. Rồi này các Tỷ-kheo? sau chín hay mười tháng, người mẹ sinh đẻ với sự lo âu lớn đôi với gánh nặng ấy. Khi đã sinh, người mẹ nuôi [hài nhi ấy] với máu của mình. Này các Tỷ-kheo, trong Luật của bậc Thánh, sữa của bà mẹ được xem là máu. Này các Tỷ-kheo5 đứa trẻ ấy, sau khi lớn lên, sau khi các căn đã thuần thục5 chơi với những trò chơi15 dành cho các đứa trẻ như với cái cày nhỏ, chơi khăng, chơi nhảy lộn nhào, chơi chong chóng, chơi với đồ đong bằng lá, chơi xe con, chơi cung nhỏ. Này các Tỷ-kheo? đứa trẻ sau khi lớn lên? sau khi các căn do mắt nhận thức, được thuần thục5 thọ hưởng đây đủ năm món dục lạc; các săc do măt nhận thức, săc này khả ái? khả hỷ? khả lạc, khả ý? kích thích lòng dục5 hấp dẫn; các tiếng do tai nhận thức...; các hương do mũi nhận thức...; các vị do lưỡi nhận thức...; các xúc do thân cảm xúc; các xúc này khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý5 kích thích lòng dục. 409. Khi người đó thấy sắc16 bằng mắt, người đó tham ái17 đối với sắc đẹp, người đó ghét bỏ đối với sắc xấu, người đó sống niệm không an trú trên thân, với một tâm nhỏ mọn.1819 Người đó không như thật tuệ tri Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát chính nhờ chúng ma cac ác, bat thiện nhaD cua người đó được trư diệt, không có dư tàn. Như vậy? đối diện với thân, sơ [thuận, nghịch],20 có cảm thọ nào khởi lên: Lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, người đó tùy hy, hoan nghênh, tham trước thọ ấy. Vì tùy hỷ5 hoan nghênh, tham trước cảm thọ ấy nên dục hỷ sanh; có tâm dục hỷ đối với những cảm thọ ấy, tức là chấp thủ. Do duyên thủ nên hữu sanh; do duyên hữu nên sanh sinh khởi; do duyên sanh nên già5 chết, sầu5 bi, khổ, ưu, não sanh. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Khi người đó nghe tiếng với tai... (như trên). Khi người đó ngửi hương với

Ỉ3M. II. 157; Mỉln. 123; Divy. I. 440. ỉậMA. II. 310 giải thích gandhabba là loài hữu tình vào trong bào thai... loài hữu tình sắp sửa nhập thai (tatrũpagasatta). 15 D. 16,

Mahãparinibbãna Sutta (Kinh Đại Bát-nỉết-bàn). 16 s. IV. 120, 184. X1 Sãrajjătỉ. MA. II. 311 viết rãgam uppãdeti. s. IV. 120, 184 viết adhỉmuccatỉ. 18 Parỉttacetasa, trái với appamãnacetasa. 19 Thường liên hệ đến Bốn vô lượng tâm. 20 Giải thích là tham và sân. Xem MA. II. 311.

mũi... (như trên). Khi người đó nêm vị với lưỡi... (như trên). Khi người đó cảm xúc với thân... (như trên). Khi người đó nhận thức pháp với ý? người đó tham ái đối với pháp tốt? ghét bỏ đối với pháp xấu. Người đó sống niệm không an trú trên thân, với một tâm nhỏ mọn. Người đó không như thật tuệ tri đến Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, chính nhờ chúng mà các ác, bất thiện pháp của người đó được trừ diệt, không còn dư tàn. Như vậy, đối diện với thân, sơ [thuận, nghịch], có cảm thọ nào khởi lên: Lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ? người đó tùy hỷ, hoan nghênh, tham trước cảm thọ ấy. Vì người đó tùy hỷ? hoan nghênh, tham trước cảm thọ ấy nên dục hỷ sanh. Có tâm dục hỷ đối với những cảm thọ ấy, tức là chấp thủ. Do duyên thủ nên hữu sanh; do duyên hữu nên sanh sinh khởi; do duyên sanh nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não sanh. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. 410. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai xuất hiện ở đời là bậc A-la-hán? Chanh Biến Tn, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô* Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn. Như Lai sau khi tự chứng ngộ với thượng trí thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, gồm cả thế giới này với Sa-môn9 Bà-la-môn? thiên, nhơn, lại tuyên thuyết điều Như Lai đã chứng ngộ. Như Lai thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đầy đủ văn nghĩa. Như Lai truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, thanh tịnh. Người gia trưởng hay con vị gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp [hạ tiện] nào nghe pháp ây; sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng kính ngưỡng Như Lai. Khi có lòng kính ngưỡng, vị ấy suy nghĩ: "Đời sống gia đình đầy những triên phược, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ5 hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ rẫu tóc, đắp áo cà-sa? xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia dinh." Sau một thời gian, người ấy bỏ tài sản nhỏ hay bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyên thuộc nhỏ hay bà con quyên thuộc lớn, cạo bỏ râu, tóc, đăp áo cà-sa, xuât gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. 411. Khi đã xuất gia như vậy, vị ấy sống thành tựu học pháp chánh hạnh? từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý? có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Vị ấy từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, sống thanh tịnh, không có trộm cắp; từ bỏ tà hạnh, sống theo Phạm hạnh, sống hạnh viễn ly, từ bỏ dâm dục hèn hạ; từ bỏ nói láo? nói những lời chân that, y chỉ trên sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt, không phản lại đối với đời; từ bỏ nói hai lưỡi? tránh xa nói hai lưỡi9 nghe điều gì ở chỗ này không đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này5 nghe điều gì ở chỗ kia không đến nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián? khuyến khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thoải mái trong hòa hợp5 hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp; từ bỏ lời nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác, nói những

lời nói không

38. ĐẠI KINH ĐOẠN TẬN ÁI 295

lỗi lầm, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm? tao nhã5 đẹp lòng nhiều người; từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói những lời chân that, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, thuận lý? có mạch lạc hệ thống, có ích lợi. Vị ấy từ bỏ làm hại đến các hột giống và các loại cây cỏ, dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời; từ bỏ đi xem múa, hát, nhạc, trình diễn, từ bỏ trang sức băng vòng hoa, hương liệu, dầu thơm và các thời trang; từ bỏ dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ nhận vàng bạc; từ bỏ nhận các hạt sống; từ bỏ nhận thịt sống; từ bỏ nhận đàn bà5 con gái; từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ nhận cừu và dê; từ bỏ nhận gia cầm và heo; từ bỏ nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ nhận ruộng nương và đất đai; từ bỏ nhận người môi giới hoặc tự mình làm môi giới; từ bỏ buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc, đo lường; từ bỏ các tà hạnh như hối lộ, gian trá? lừa đảo; từ bỏ làm thương tổn, sát hại, câu thúc5 bức đoạt, trộm cắp? cướp phá. Vị ấy biết đủ với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đen tại chỗ nào cũng mang theo [y và bình bát]. Ví như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng yậy, Tỷ-kheo biết đủ với tấm y đê che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đến tại chỗ nào cũng mang theo [y và bình bát]. Vị ấy nhờ thành tựu Thánh giới uẩn này nên hưởng được lạc thọ, nội tâm không lỗi lầm. Khi mắt thấy sắc, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiến con mắt không được chế ngự, khiến tham ái, ưu, bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì con măt, thực hành sự hộ trì con măt. Khi tai nghe tiêng... (như trên)... mũi ngửi hương... (như trên)... lưỡi nếm vị... (như trên)... thân cảm xúc... (như trên)... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì khiên ý căn khônệ được chê ngự5 khiên tham ái? ưu, bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ây chê ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn5 thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy nhờ sự hộ trì cao quý các căn ấy, nên hưởng lạc thọ, nội tâm không lỗi lầm. Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, im lặng đều tỉnh giác. 412. Vị ây với sự thành tựu Thánh giới uân này? với sự thành tựu Thánh hộ trì các căn này, và với Thánh chánh niệm tỉnh giác này, lựa một chỗ thanh vắng, tịch mịch như khu rừng, gốc cây? khe núi5 hang đá, bãi tha ma5 lùm cây9 ngoài trời, đông rơm. Sau khi đi khất thực vê và ăn xong, vị ây ngôi kiêt-già, lưng thẳng tại chỗ nói trên, và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái? gột rửa tâm hết tham ái. Từ bỏ sân hận9 vị ấy sống với tâm không sân hận? lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tinh, gột rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm thụy miên5 vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm

hết hôn trầm thụy miên. Từ bỏ trạo cử hối quá? vị ấy sống không trạo cử hối quá, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử hối quá. Từ bỏ nghi ngờ? vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự5 gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp. 413. Vị ây, sau khi từ bỏ năm triên cái làm ô nhiêm tâm, làm cho yêu ớt trí tuệ5 vị ấy ly dục5 ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc? xả niệm thanh tịnh. 414. Khi vị ấy thấy sắc bằng mắt, vị ấy không tham ái đối với sắc đẹp? không ghét bỏ đối với sắc xấu, vị ấy sống an trú niệm trên thân5 với tâm vô lượng. Vi ấy như thật tuệ tri Tam giải thoát, Tuệ giải thoát; chính nhờ chúng mà các ác? bất thiện pháp của vị ấy được trừ diet, không có dư tàn. Như vậy, vị ấy từ bỏ [thuận, nghịch], có cảm thọ nào khởi lên: Lạc thọ? khô thọ hay bất khổ bât lạc thọ; vị ấy không tùy hỷ, không hoan nghênh, không tham trước thọ ấy. Vì vị ây không tùy hỷ5 không hoan nghênh, không tham trước thọ ây, nêu có dục hỷ nào đối với các cảm thọ, dục hỷ ấy được trừ diệt; do dục hỷ của vị ấy diệt nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già? chết, sầu, bi, khổ? mi, não diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. Khi vị ấy nghe tiếng bằng tai... (như trên). Khi vị ấy ngửi hương bằng mũi... (như trên). Khi vị ấy nếm vị bằng lưỡi... (như trên). Khi vị ấy cảm xúc bằng thân... (như trên). Khi vị ấy rủiận thức pháp bằnệ ý? yị ấy không tham ái đối với pháp tốt5 không ghét bỏ đối với pháp xấu. Vị ay sống an trú niệm trên thân, với tâm vô lượng. Vị ấy như thật tuệ tri Tâm giải thoất, Tuệ giải thoát. Chính nhờ chúng mà các ác, bất thiện pháp của vị ấy được trừ diệt, không có dư tàn. Như vậy, vị ấy đoạn trừ [thuận, nghịch], có cảm thọ nào khởi lên: Lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ; vị ay Wiong tùy hỷ, không hoan nghênh, íkhông tham trước thọ ấy. Vì vị ấy kh6ng tùy hỷ5 không hoan nghênh, không tham trước thọ ấy, nếu có dục hỷ nào đôi với các cảm thọ? dục hỷ ây được trừ diệt, do dục hỷ của vị ấy diệt nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên gi chết, sầu, bi5 khổ, ưu, não diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này.
Này các Tỷ-kheo, các ông hãy thọ trì ái tận giải thoát này5 được Ta nói một cách tóm tắt, nhxmg [phải nhớ là] Tỷ-kheo Sãti? con người đánh cá5 đã bị mắc trong cái lưới lớn của ái, trong sự rôi loạn của ái.21 Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

21 MI. 383.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.